

CHƯƠNG TRÌNH

Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026

của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Tranh thủ tối đa tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương và các địa phương; thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc tế; tận dụng cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tiếp thu, làm chủ và đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ nội sinh của thành phố, trên cơ sở phát huy lợi thế đặc thù của Hải Phòng về cảng biển, logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo và kinh tế biển...

2. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường hợp tác chiến lược với các tổ chức, quốc gia, quốc tế và các tập đoàn công nghệ hàng đầu; thúc đẩy vai trò doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

3. Góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ biển của cả nước, hướng tới phát triển bền vững và thích ứng hiệu quả với tốc độ phát triển khoa học kỹ thuật trong khu vực và trên thế giới.

II. NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hợp tác trong nước

1.1. Hợp tác về nghiên cứu khoa học

- Đẩy mạnh hợp tác với 3 - 5 tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN), các viện, trường Trung ương để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến cơ chế chính sách, mô hình, giải pháp phát triển kinh tế nhanh và bền vững; giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; KH&CN biển; công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo... tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

1.2. Hợp tác về ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác với 3 - 5 tổ chức Trung ương và các địa phương trong ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Hợp tác với các tập đoàn kinh tế lớn có thế mạnh về nghiên cứu, phát triển, đang có cơ sở trên địa bàn thành phố để thúc đẩy phát triển chuỗi công nghiệp phụ trợ.

- Đẩy mạnh các hoạt động triển lãm, giới thiệu các thành tựu KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, diễn đàn khoa học, hội chợ công nghệ, sự kiện kết nối cung cầu công nghệ...

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức KH&CN - trường đại học - doanh nghiệp, hình thành mạng lưới chuyển giao công nghệ, làm tốt chức năng chuyên giao kết quả nghiên cứu đến các doanh nghiệp.

1.3. Hợp tác về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, trung tâm dữ liệu; chuẩn hóa và số hóa dữ liệu, xây dựng kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở; tăng cường an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh hợp tác phát triển hạ tầng băng rộng (di động 5G, 6G - nếu có, cố định), xóa vùng lõm sóng; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn thành phố. Phát triển hạ tầng lưu trữ, nền tảng điện toán đám mây đảm bảo an toàn thông tin. Vận hành Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở. Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tập trung và Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) thành phố.

1.4. Hợp tác phát triển nền tảng, ứng dụng số; cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Đẩy mạnh hợp tác giữa các Sở ngành, UBND các phường, xã, đặc khu trên địa bàn thành phố trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu. Lựa chọn hệ thống kết nối, xử lý dữ liệu dùng chung cho phù hợp.

- Hợp tác nghiên cứu phát triển nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực; triển khai Trợ lý ảo (AI) hỗ trợ cán bộ, công chức và ứng dụng AI trong kiểm tra văn bản, tổng hợp báo cáo, phân tích, dự báo tiềm năng trật tự xã hội.

- Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

1.5. Hợp tác về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực KH&CN, chuyển đổi số

- Bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị nhà nước bảo đảm có tỷ lệ phù hợp cán bộ được đào tạo chuyên môn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Tổ chức thường xuyên các chương trình bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho 400 - 500 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm nâng cao năng lực tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ đặc thù để thu hút, trọng dụng và giữ chân nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao; phát triển đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin và an toàn thông tin trong các cơ quan đảng, chính quyền, đơn

vị sự nghiệp. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo kỹ sư, công nhân kỹ thuật và nhân lực công nghệ cao; khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh.

- Chỉ đạo các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, trên địa bàn rà soát nhu cầu và lập kế hoạch cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo ở các trình độ (chuyên gia, thạc sĩ, tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và ngoài nước; ưu tiên đào tạo các lĩnh vực thành phố đang cần như công nghệ biển, logistics thông minh, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số...

- Tăng cường mời các chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học có uy tín của Trung ương và các địa phương tham gia giảng dạy, tư vấn, chuyển giao công nghệ; phối hợp triển khai các chương trình, dự án nghiên cứu, ứng dụng trên địa bàn thành phố, nhất là các dự án phục vụ công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh tế biển và chuyển đổi số.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nước và quốc tế

- Tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ba nhà: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp. Đẩy mạnh các chương trình hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp.

1.6. Hợp tác về tư vấn KH&CN và thu hút chuyên gia

- Xúc tiến thường xuyên các hội nghị, hội thảo KH&CN, mời cá nhân tư vấn trực tiếp... tại thành phố. Qua đó, gặp gỡ, tiếp xúc và trao đổi, làm việc với các chuyên gia để tập trung giải quyết các mục tiêu ưu tiên của thành phố.

- Có cơ chế thu hút chuyên gia, các nhà khoa học của Trung ương và các địa phương tham gia các hoạt động tư vấn và phản biện những vấn đề quan trọng của thành phố.

1.7. Hợp tác về cung cấp và trao đổi thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tích cực tham gia các hệ thống, mạng lưới thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, liên hợp thư viện về nguồn tin; đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học với các tỉnh, thành phố.

- Hoàn thiện hạ tầng thông tin, thống kê KH&CN; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin KH&CN tổng hợp của thành phố.

2. Hợp tác quốc tế

2.1. Hợp tác về nghiên cứu khoa học

- Các tổ chức KH&CN, viện nghiên cứu, trường đại học,... chủ động đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN, chuyển đổi số theo Nghị định thư; Chủ động tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế.

- Phối hợp với các nước có thế mạnh về KH&CN biển trong hợp tác, nghiên cứu xây dựng các trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến, xuất sắc.

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với các đối tác có tiềm lực mạnh về KH&CN, tập trung vào các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ...

- Thu hút đội ngũ chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài là người Hải Phòng tiêu biểu về tham gia giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn chính sách và chuyển giao công nghệ cho thành phố.

2.2. Hợp tác về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp thành phố đầu tư đổi mới, nhận chuyển giao công nghệ, thiết bị tiên tiến từ nước ngoài để áp dụng vào sản xuất và đời sống; tham gia triển lãm, hội chợ công nghệ quốc tế và khu vực để có cơ hội tìm kiếm, mua bán công nghệ, thiết bị, sản phẩm KH&CN; liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Tranh thủ tối đa các kênh chuyển giao và thu hút công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nước ngoài, đặc biệt là kênh đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố, nhất là các công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia.

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng. Phát triển các tổ chức môi giới công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, các tổ chức cung cấp thông tin thị trường công nghệ; hình thành các tổ chức xúc tiến thị trường công nghệ. Tăng cường liên kết với các trung tâm giao dịch công nghệ ở nước ngoài để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm.

- Mở rộng hình thức hợp tác với các đối tác nước ngoài trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng chính sách riêng thu hút trí thức kiều bào, khuyến khích đầu tư trở lại thành phố; tổ chức diễn đàn, chương trình kết nối nguồn lực quốc tế và kiều bào phục vụ phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo giới thiệu, quảng bá công nghệ, các phiên kết nối cung cầu với đối tác nước ngoài, hoặc tại nước ngoài.

- Tổ chức từ 8-10 đoàn cán bộ tham quan, khảo sát về hiện trạng và xu hướng phát triển công nghệ; về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số hoặc làm việc trực tiếp với các đối tác tiềm năng trong chuyển giao công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại các nước phát triển.

2.3. Hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các tổ chức KH&CN, viện nghiên cứu, trường đại học,... chú trọng lựa chọn, cử 8 - 10 cán bộ, công chức đi học tập, làm việc có thời hạn ở nước ngoài để nâng cao trình độ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia, cán bộ KH&CN trong nước và quốc tế, kiều bào Việt Nam ở nước ngoài tham gia các dự án KH&CN và làm việc tại các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu khoa học trên địa bàn thành phố.

- Liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư nước ngoài mở các cơ sở đào tạo trình độ trên đại học, viện nghiên cứu quốc tế tại thành phố.

2.4. Hợp tác về tư vấn KH&CN và thu hút chuyên gia

- Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng.

- Thu hút các chuyên gia là Việt kiều, chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động tư vấn và các hoạt động KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố, đặc biệt trong các lĩnh vực KH&CN biển, công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

2.5. Hợp tác về cung cấp và trao đổi thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thường xuyên kết nối với mạng lưới các cơ quan đại diện KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam ở nước ngoài để thu thập các thông tin kịp thời về hiện trạng, cộng đồng KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên thế giới, tìm kiếm thị trường, làm cầu nối tới các tổ chức, doanh nghiệp của thành phố.

- Đẩy mạnh khai thác và sử dụng hiệu quả các mạng thông tin quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. KINH PHÍ

Từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Chương trình, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Chủ trì đề xuất lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ưu tiên, đối tác hợp tác chiến lược và nhiệm vụ trọng điểm của Chương trình.

- Chủ trì làm đầu mối kết nối giữa thành phố với các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong và ngoài nước; tham mưu cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển giao công nghệ và phát triển hệ sinh thái sáng tạo của thành phố.

- Chủ trì xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nền tảng kết nối cung - cầu công nghệ; mạng lưới chuyên gia trong và ngoài nước; đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ.

4.2. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh

phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

4.3. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì thúc đẩy triển khai các sự kiện đối ngoại trong và ngoài nước; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường kết nối, lồng ghép nội dung hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình làm việc với các đối tác quốc tế.

- Chủ trì đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài, kêu gọi các dự án FDI có công nghệ, kỹ thuật cao, hiện đại, thuộc lĩnh vực phát triển trọng tâm của thành phố. Đồng thời, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc ký kết các thỏa thuận hợp tác chiến lược quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu người Hải Phòng ở nước ngoài sau hợp nhất; tăng cường kết nối Mạng lưới chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài đặc biệt là người Hải Phòng ở nước ngoài. Tổ chức đa dạng các hoạt động đối ngoại kết nối trí thức kiều bào với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong nước để thúc đẩy hợp tác, chuyển giao công nghệ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.

4.4. Các sở, ngành, địa phương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện Chương trình; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai các nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

Chủ động đề xuất các nhiệm vụ hợp tác trong nước và quốc tế phù hợp với nhu cầu phát triển của ngành, địa phương; bảo đảm điều kiện cần thiết cho việc tiếp nhận, ứng dụng và nhân rộng các kết quả nghiên cứu, công nghệ mới, mô hình mới trên địa bàn.

4.5. Các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp

Các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có trách nhiệm tham gia triển khai các nhiệm vụ hợp tác; đề xuất sáng kiến, giải pháp nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ; xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo; chủ động phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình./.